# TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG - BÀN TIN NGÀY 12/06/2025

ABS

| VNINDEX | HNX | UPCOM | DOW JONES | NIKKEI 225 | DAX |
|---|---|---|---|---|---|
| 1.315,20 -0.08% | 226,23 -0.08% | 98,04 -0.15% | 42.865,77 0.00% | 38.421,19 +0.55% | 23.948,90 -0.16% |

**Biểu đồ VNINDEX**

**Nhận định thị trường và chiến lược**

**"Giải ngân vì thế sóng"**

Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm -1,03 điểm (-0,08%) về mức 1315,2 điểm với 6 mã tăng, 151 mã tăng, 129 mã giảm, 0 mã tăng và 68 mã tham chiếu. Tổng giá trị giao dịch trên sàn HOSE đạt 14.472,53 nghìn tỷ đồng, tương ứng giảm -21,47% so với phiên trước.

Thị trường tiếp tục diễn ra giằng co giữa 2 phe mua – bán chủ đồng xuyên suốt phiên giao dịch. Ngân hàng (-0,03%) và Bất động sản (-0,66%) giảm nhẹ. Trong đó Bà Chín vụ tài chính – Ngân hàng đã cố gắng kéo nhưng không đủ để giảm lại chỉ số thị trường chung. Các cổ phiếu đáng chú ý VCI (-3,14%), DBC (-3,02%), GEX (-4,63%).

Diễn biến của các nhóm chỉ số thị trường chính: VN-Index (-0,08%), HNX-Index (-0,08%), UPCOM-Index (-0,15%), VN30 (+0,02%), VNMID (-0,1%), VNSML (+0,2%), VNDIAMOND (+0,56%), VNFINLEAD (+0,09%), VNCOND (+0,21%), VNCONS (+0,13%).

Diễn biến của các quỹ nổi bật: FUESSVFL (+0,04%), FUEKIV30 (+0,52%), FUEMAVND (-0,07%), FUESSV50 (+1,38%), FUEVN100 (-0,05%).

Các cổ phiếu tác động tích cực tới chỉ số VN-Index gồm FPT (+0,75 điểm), HVN (+0,31 điểm), VTP (+0,23 điểm). Trong khi đó VHM (-0,48 điểm), VCB (-0,39 điểm), GVR (-0,37 điểm) là những cổ phiếu tác động tiêu cực tới chỉ số.

Khối ngoại bán ròng -178,32 tỷ đồng trên HOSE. Trong đó, các cổ phiếu được mua ròng gồm: FPT (+117,79 tỷ), SSI (+87,76 tỷ), VIX (+70,41 tỷ). Ở chiều ngược lại, các cổ phiếu bị bán ròng gồm: HPG (-116,99 tỷ), GEX (-76,10 tỷ), CTG (-76,01 tỷ).

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**

Sau phiên thị trường có dấu hiệu chững lại đã diễn ra khá sôi động. Thanh khoản giao dịch ngày 11/6, với thông tin đàm phán Mỹ - Trung đã có kết quả tích cực, thị trường nhóng vượng rất chân tạo ra hai đầy trên đồ thị H1. Trong các phiên giao dịch tiếp theo, thị trường có thể xuất hiện phục hồi sau nhịp giảm đầu tiên. Tuy nhiên triển biến đồ Daily thị trường đang trong nhịp điều chỉnh giảm, vì thế của giá nằm dưới các đường trung bình trượt ngắn hạn, MACD đã cắt xuống, cả Histogram chuyển sang đỏ. Nhịp hồi ngắn do đó phụ hợp với nhà đầu tư ưa lướt sóng, có sẵn cổ phiếu chủ đồng trong giao dịch T+ chốt lời nhanh.

Trong giai đoạn tháng 6, thị trường cho thấy khả năng giao dịch tương đối khó khăn với động lên tiếng tập trung vào nhóm ngành Smallcap và Midcap khi các cổ phiếu tăng mạnh bị chốt lời. Nhà đầu tư quan sát quá trình nhà vợ với 2 mốc hỗ trợ đã xuất trong phân tích tuần vừa hưởng, để nhận ra cổ phiếu đầu chính tích cực hơn thì trong chung, tìm cơ hội cho giai đoạn tiếp theo.

Xu hướng ngắn hạn: Cầu trức tăng ngắn hạn chưa bị phá vỡ, nhưng vẫn thể giá nằm dưới đường trung bình trượt MA10/20 ngày, các đường trung bình trượt ngắn hạn sắp xếp theo trật tự hướng lên. Cầu trức trên khung ngắn hạn đã tạo ra đỉnh đáy cao dần, động lên ngắn hạn đang tham gia tích cực, dự kiến xu hướng ngắn hạn tiếp tục vận động tốt. Chỉ số VN-Index đã tăng ở nhịp vừa qua trên 200 điểm, tiềm cận biên trên của kênh cũ, tại vùng chỉ số kích hoạt gây mạnh đầu tháng 4. Tại đây động lượng tăng giá đã có những biểu hiện suy yếu, thanh khoản đã có sự sụt giảm, động lên ngắn hạn chốt lời. Chúng tôi đánh giá giá điều chỉnh ngắn hạn hiện tại là trạng thái điều chỉnh tích cực cho phà lên trước đó và thị trường được hỗ trợ bởi mức hỗ trợ nói xu hướng tại vùng Hỗ trợ 1 & 2.

Nhận xét: nhịp điều chỉnh ngắn hạn nay tích cực, rất có thể sẽ đi 2 đến 3 nhịp trên khung giờ để hoàn thành cấu trúc điều chỉnh. Vùng hỗ trợ quan trọng là 1283-1303 và 1280-1240 điểm trước khi chỉ số tăng trở lại tạo sóng hướng.

Với vận động của thị trường, nhà đầu tư đã ra bỳ trong có thể linh hoạt giao dịch lướt sóng T+ với dòng cổ phiếu Midcap, Smallcap trong quá trình điều chỉnh với tỷ trọng phù hợp, hoặc chốt lời ngắn hạn và quay trở lại mua khi kết thúc điều chỉnh.

Mốc hỗ trợ của xu hướng ngày tại 1240-1220 điểm là cần cơ sở phân định thị trường rủi ro ngắn hạn.

Xu hướng trung hạn: Động lượng thị trường duy trì xu hướng tăng trên khung tuần, khối lượng giao dịch ổn định, đồng tiền trên khung tuần cần nỗ lực hấp thụ lực cung của xu thế điều chỉnh ngắn hạn. Sức mạnh của xu hướng gia tăng khi có sự cải thiện tích cực trong giai đoạn vừa qua, mang lại kỳ vọng thị trường sẽ sớm xác nhận xu hướng trung hạn sau khi kết thúc nhịp chỉnh hiện tại và trở lại xu hướng tăng. Mốc xác nhận tiếp diễn tăng trung hạn khi VN-Index đóng nến tuần vượt qua 1346 điểm, hướng tới vùng giá 1395-1420 điểm.

Kháng cự - hỗ trợ:
Kháng cự 1: 1420
Kháng cự 2: 1350-1395
Hỗ trợ 1: 1303-1283
Hỗ trợ 2: 1240-1280
Hỗ trợ 3: 1220-1240
Hỗ trợ 4: 1070-1160

**CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG**

Thay đổi bức tranh kỹ thuật ngắn hạn xác nhận thị trường điều chỉnh và động tiền luân chuyển qua nhóm cổ phiếu Midcap và Smallcap, các ngành Bất động sản, Năng lượng, Xây dựng - Đầu tư công, Bán lẻ, Công nghệ, Dệt may, Hóa chất - Phân bón, Thủy sản... có cơ hội giao dịch tốt cho thời điểm hiện nay và giai đoạn tiếp theo.

Nhà đầu tư lướt sóng có thể kích hoạt ngắn, có thể giao dịch trở lại, cần cứ vùng 1303-1283 và 1240-1280 làm mốc xác nhận thị trường kết thúc điều chỉnh và mua trở lại rủi vùng khảng cự tiếp theo ở 1340.điểm.

Đối với nhà đầu tư ngắn hạn - trung hạn, thị trường điều chỉnh tích cực được coi là cơ hội để tái cơ cấu danh mục, bắt đầu giải ngân mới hoặc bổ sung mà cổ phiếu của giai đoạn tiếp theo, quan sát giải ngân dần và thể ban đầu ở mốc hỗ trợ 1 đã đã xuất, cho nhịp tăng của giai đoạn tiếp theo và quan trọ rủi ro đối với khối lượng gia tăng khi thị trường đóng nến tuần dưới 1225 điểm.

Đối với cổ phiếu, nhà đầu tư có thể quan tâm tới cổ phiếu tạo ra nền đáy và giá vận động tốn trong trung bình trượt MA5, MA10 tuần, của khung giao dịch dể mua vào vì thế, cắt lỗ ngay dự gần nhất. Cổ phiếu nhóm ngành được quan tâm bao gồm Bất động sản, Năng lượng, Xây dựng - Đầu tư công, Bán lẻ, Công nghệ, Dệt may, Hóa chất - Phân bón, Thủy sản...

**BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP**

- Bản tin Tiêu điểm ngành (06/06/2025)

**TIN TỨC THẾ GIỚI**

- Xuất khẩu thép Trung Quốc đạt kỷ lục trong 5 tháng đầu năm
- WB: Chiến tranh thương mại kìm hãm tăng trưởng của 2/3 các nước đang phát triển
- Mỹ và Mexico gần đạt thỏa thuận giảm thuế thép

**TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY**

- Hoa Kỳ sẽ điều tra "kẽp" với B doanh nghiệp xuất khẩu thép cột bê tông Việt Nam
- Ngân hàng Nhà nước dự kiến cấp phép nhập khẩu vàng trở lại
- Chính thức trình Quốc hội Lập Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam

**LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý**

12/06/2025: Chỉ số giá sản xuất (PPI) tháng 5 (Mỹ)
13/06/2025: Vanecck công bố danh mục (VN)

| Chỉ số thị trường Việt Nam | 11/06/2025 | (+/-%) 1 phiên | (+/-%) 7 phiên | (+/-%) 30 phiên | (+/-%) 30 phiên |
|---|---|---|---|---|---|
| VNINDEX | 1.315,20 | -0,08% | -2,38% | 7,21% | |
| VNINDEX GTGD (Tỷ VNĐ) | 14.590,89 | -20,91% | -43,31% | 3,29% | |
| HNX | 226,23 | -0,08% | -1,18% | 6,99% | |
| HNX GTGD (Tỷ VNĐ) | 1.218,44 | -3,16% | -53,34% | 67,74% | |
| Upcom | 98,04 | -0,15% | -1,29% | 6,28% | |
| UPCOM GTGD (Tỷ VNĐ) | 777,73 | 40,31% | 0,48% | 25,78% | |
| P/E VNIndex (x) | 12,94 | -0,08% | -1,60% | 7,83% | |
| P/B VNIndex (x) | 1,67 | 0,00% | -1,18% | 6,37% | |

**TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE**

| Top cổ phiếu VN30 | Top 5 mã tăng giá 1 phiên | Top 5 mã giảm giá 1 phiên | Top 5 mã tăng giá 7 phiên | Top 5 mã giảm giá 7 phiên | Top 5 mã tăng giá 30 phiên | Top 5 mã giảm giá 30 phiên |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | FPT 1.90% | VJC -1.57% | STB 3.00% | VIC -8.05% | VIC 32.65% | SAB -4.30% |
| 2 | TPB 1.53% | PLX -1.55% | MSN 2.37% | VHM -7.09% | VHM 23.25% | VCB -3.13% |
| 3 | SHB 1.14% | VRE -1.51% | PLX 1.32% | GVR -5.93% | GVR 18.09% | SSB -2.96% |
| 4 | BVH 1.02% | GVR -1.42% | FPT 1.17% | GEX -4.86% | TCB 15.77% | VJC -1.68% |
| 5 | MWG 0.65% | BCM -1.35% | HPG 0.38% | TCB -4.75% | VRE 12.99% | VNM -0.60% |

| Top cổ phiếu Mid cap | Top 5 mã tăng giá 1 phiên | Top 5 mã giảm giá 1 phiên | Top 5 mã tăng giá 7 phiên | Top 5 mã giảm giá 7 phiên | Top 5 mã tăng giá 30 phiên | Top 5 mã giảm giá 30 phiên |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | VTP 6.96% | GEX -4.63% | DXS 17.24% | CII -8.01% | NLG 39.76% | KDC -6.88% |
| 2 | HPX 6.70% | HNA -4.40% | VTP 13.99% | DIG -7.75% | GEX 37.04% | VSH -6.62% |
| 3 | STG 6.47% | NVL -3.14% | DGW 13.62% | VND -7.74% | DXS 36.22% | APH -5.82% |
| 4 | DGW 4.58% | PDR -2.25% | DBC 10.61% | BSI -7.64% | SCR 31.58% | VCI -5.54% |
| 5 | ORS 3.83% | PGV -2.09% | SCR 8.70% | VPI -7.25% | DIG 26.91% | HNA -3.40% |

| Top cổ phiếu Small cap | Top 5 mã tăng giá 1 phiên | Top 5 mã giảm giá 1 phiên | Top 5 mã tăng giá 7 phiên | Top 5 mã giảm giá 7 phiên | Top 5 mã tăng giá 30 phiên | Top 5 mã giảm giá 30 phiên |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | VPG 6.96% | HRC -6.20% | PTL 20.99% | VPG -22.78% | VNE 63.24% | VPG -24.14% |
| 2 | CTR 6.94% | CCI -4.29% | TV2 16.26% | HAM -11.79% | HHS 42.86% | SVT -21.33% |
| 3 | CTI 6.92% | LIX -2.67% | DRH 14.58% | ITC -8.74% | ITC 41.00% | CDC -14.67% |
| 4 | DAT 5.49% | HAM -2.41% | AGM 8.28% | VDS -8.56% | DRH 36.14% | ADG -12.87% |
| 5 | HVX 4.64% | MHC -2.29% | CVT 8.19% | LDG -7.83% | DPG 33.16% | RAL -12.67% |

**TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA**

| | | 11/06/2025 | (+/-%) 1 phiên | (+/-%) 7 phiên | (+/-%) 30 phiên |
|---|---|---|---|---|---|
| **TTCK Toàn cầu** | | | | | |
| DAX | | 23.948,90 | -0,16% | -0,59% | 6,45% |
| Dow Jones | | 42.865,77 | 0,00% | 0,81% | 5,40% |
| FTSE 100 | | 8.864,35 | 0,13% | 0,68% | 4,74% |
| Nikkei 225 | | 38.421,19 | 0,55% | 2,60% | 7,20% |
| S&P 500 | | 6.022,24 | -0,27% | 0,87% | 8,14% |
| **Tỷ giá** | | | | | |
| USD/VND | | 26.012,50 | -0,12% | -0,16% | 0,19% |
| USD/JPY | | 144,88 | 0,20% | 1,51% | 1,27% |
| EUR/USD | | 1,35 | 0,00% | 0,00% | 1,50% |
| EUR/USD | | 1,14 | 0,00% | 0,00% | 0,88% |
| **Hàng lượng** | | | | | |
| Dầu thô Brent | USD/Bbl | 69,77 | 4,34% | 6,31% | 12,30% |
| Khí tự nhiên | USD/MMBtu | 3,51 | -0,57% | -5,65% | 0,86% |
| Than | USD/T | 104,45 | 0,77% | 0,19% | 7,13% |
| **Kim loại và vật liệu xây dựng** | | | | | |
| Gỗ | USD/1000 board feet | 610,60 | 1,40% | 2,70% | 9,52% |
| Quặng sắt | USD/T | 95,78 | 0,32% | 0,50% | -3,99% |
| Vàng | USD/Toz | 3.330,86 | 0,09% | -0,68% | 2,85% |
| Thép | CNY/T | 2.953,00 | 0,00% | 0,75% | -2,96% |
| Bạc | USD/Toz | 36,35 | -0,63% | 5,30% | 12,05% |
| Đồng | USD/lbs | 4,80 | -1,64% | -0,83% | 4,58% |
| Thép cuộn cán nóng | USD/T | 862,00 | -2,38% | -0,92% | -0,58% |
| **Nông nghiệp** | | | | | |
| Lợn hơi | USd/Lbs | 103,38 | 0,22% | 3,14% | 12,46% |
| Lúa mì | USd/Bu | 535,55 | 0,10% | -0,08% | 3,94% |
| Cao su | USD Cents / Kg | 163,50 | 0,06% | 3,02% | -3,20% |
| Đường | USd/Lbs | 16,43 | -0,18% | -3,13% | -4,25% |
| Cà phê | USd/Lbs | 349,64 | -1,49% | 2,88% | -11,16% |

**BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 11/06/2025**

**1. Độ rộng thị trường**

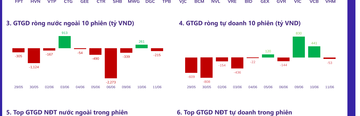


**2. Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số**

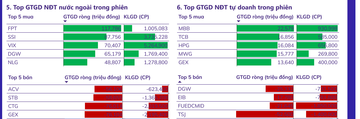


**3. GTGD ròng nước ngoài 10 phiên (tỷ VNĐ)**